

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội trình kỳ họp thứ 18 HĐND tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật định, phân công của Thường trực HĐND tỉnh về thẩm tra các báo cáo, tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp 18, gồm 01 Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2023 và 06 tờ trình, dự thảo nghị quyết, Ban VHXH HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Về Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2023 (trên lĩnh vực văn hóa - xã hội)

1. Kết quả đạt được

Sau khi nghiên cứu, Ban VHXH HĐND tỉnh cơ bản đồng tình với Báo cáo của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh. 6 tháng đầu năm 2023, lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục vượt qua khó khăn và đạt được những kết quả cụ thể như sau:

- Lĩnh vực y tế: Thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh tại các đơn vị y tế, đảm bảo chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân¹. Thực hiện các giải pháp khắc phục tình trạng thiếu vật tư y tế để đảm bảo nguồn cung ứng thuốc và trang thiết bị cho công tác khám chữa bệnh. Triển khai các nghị quyết của HĐND tỉnh, riêng Nghị quyết số 166/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo đội ngũ viên chức đơn vị sự nghiệp y tế công lập và chính sách hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026 đạt một số kết quả nhất định².

- Lĩnh vực giáo dục đào tạo: Triển khai thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, đạt được những kết quả tích cực trong công tác dạy và học trên địa bàn³. Thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Thanh tra, kiểm tra thường xuyên kỷ cương, nền nếp văn hóa công sở, văn hóa học đường. Hoàn thành chương trình và kế hoạch dạy học, kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh, tổng kết năm học 2022 - 2023 và tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THCS, THPT năm

¹ Số bác sỹ/vận dân đến tháng 6 năm 2023 đạt 10,04; Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 99,2%; Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 95,91%. Kết quả 6 tháng đầu năm 2023 ước thực hiện có 375.915 lượt khám, chữa bệnh, trong đó số lượt điều trị nội trú là 60.142 lượt, số lượt điều trị ngoại trú là 58.102 lượt.

² Hiện có 680 người đang được hưởng chính sách đãi ngộ đối với bác sỹ, dược sỹ có trình độ đại học trở lên; có 298 cán bộ, công chức, viên chức có trình độ sau đại học, chiếm 8,5% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

³ Chỉ tiêu về công nhận trường đạt chuẩn quốc gia tính đến thời điểm ngày 31/5/2023 đạt 53,13%, đạt và vượt so với chỉ tiêu đề ra, tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở vượt trên 99%.

2023. Thực hiện công tác rà soát chuẩn bị về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tập huấn, bồi dưỡng giáo viên để triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số được đi học (so với trẻ em DTTS cùng độ tuổi đạt: Bậc tiểu học: 88,7%; bậc THCS: 87%, bậc THPT: 89%.

- Lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch: Tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ, các sự kiện lớn năm 2023 như Lễ hội Thống nhất non sông năm 2023 và Khai trương mùa du lịch Quảng Trị năm 2023; Hội thảo khoa học nhân kỷ niệm 50 năm ngày ra mắt Trụ sở Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; Lễ Kỷ niệm 50 năm ngày ra mắt Trụ sở Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Tổ chức thành công Liên hoan nghệ thuật quần chúng Rừng xanh vang tiếng Ta Lư tỉnh Quảng Trị lần thứ V, năm 2023. Công tác quy hoạch phát triển các khu, điểm du lịch được quan tâm chú trọng⁴. Hoạt động du lịch có nhiều khởi sắc, tổ chức các hoạt động văn hóa, ẩm thực tại tuyến Phố đêm quảng trường Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh đã thu hút nhiều du khách đến thăm.⁵

- Lĩnh vực lao động, việc làm và chính sách xã hội: Quan tâm giải quyết việc làm cho lao động miền núi, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số gắn với 3 Chương trình mục tiêu quốc gia. Mở rộng thị trường xuất khẩu lao động, nhất là các thị trường có thu nhập cao, an toàn cho người lao động. Hướng dẫn các quy trình, thủ tục hồ sơ xác nhận người có công với cách mạng để thực hiện chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất cho gia đình chính sách người có công. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, đảm bảo an sinh xã hội, nhất là người có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn, hộ nghèo, người dân bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, đồng bào vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Tiếp nhận, thụ lý và giải quyết hồ sơ người có công, thân nhân người có công với cách mạng, đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng chế độ, chính sách quy định⁶.

- Lĩnh vực thông tin, truyền thông: Thực hiện công tác hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tập trung thông tin, tuyên truyền về các hoạt động, sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thực hiện tốt việc quản lý, cung ứng dịch vụ bưu chính, chuyển phát, bưu chính công ích, dịch vụ dành riêng, dịch vụ hành chính công, dịch vụ tài chính và phát triển các dịch vụ mới⁷.

⁴Dự án du lịch tại xã Gio Hải, huyện Gio Linh của Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T; nghiên cứu xây dựng dự án đầu tư du lịch tại động Brai và thác Tà Puồng của Công ty TNHH MTV Chua Me Đất (Công ty Oxalis)...; Hoàn thiện Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu du lịch sinh thái thác Ba Vòi, huyện Đakrông và Khu du lịch sinh thái Brai-Tà Puồng, huyện Hướng Hóa gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

⁵6 tháng đầu năm 2023, lượng khách du lịch đến với Quảng Trị ước đạt 1.191.630 lượt tăng 54,1% so với cùng kỳ năm 2022, doanh thu xã hội ước đạt 1.022,4 tỷ đồng (tăng 52,3% so với cùng kỳ năm 2022).

⁶ Trong 5 tháng đầu năm 2023 đã tiếp nhận, thẩm định, giải quyết chế độ, chính sách 1.076 hồ sơ người có công với cách mạng, trong đó: 108 hồ sơ hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng; 430 hồ sơ hưởng trợ cấp ưu đãi một lần; 538 hồ sơ khác.

⁷ Tính đến ngày 30/5/2023, công giao tiếp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị đã cung cấp 1.618 dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 760 dịch vụ công trực tuyến một phần và 858 dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Hệ thống văn phòng điện tử đã được triển khai đồng bộ đến 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Những hạn chế, khó khăn

- Việc thực hiện Nghị quyết số 166/2021/NQ-HĐND vẫn chưa thu hút được bác sĩ về làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh ở tuyến y tế cơ sở; công tác đầu thầu thuốc và vật tư y tế chậm thực hiện do các văn bản Trung ương thường xuyên thay đổi, dẫn đến tình trạng thiếu thuốc tại một số cơ sở y tế; một số Trạm Y tế xã xuống cấp, đặc biệt vùng núi, vùng sâu, vùng xa (như địa bàn huyện Hướng Hóa); việc đầu tư xây dựng các công trình trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 chậm triển khai nên đến nay một số công trình y tế chưa hoàn thành theo tiến độ, ảnh hưởng đến công tác khám chữa bệnh cho tuyến cơ sở; tiến độ cung cấp vắc xin của tuyến trên cho địa phương nhiều tháng còn gián đoạn, chưa đủ phục vụ cho nhu cầu tiêm chủng.

- Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học còn thiếu, nhất là thiết bị dạy học của Chương trình GDPT 2018 chưa đưa vào áp dụng trong 02 năm học vừa qua; nhiều cơ sở giáo dục thiếu phòng học, phòng bộ môn, thư viện, thiết bị dạy học tối thiểu, thiết bị phòng học bộ môn; tình trạng thiếu cơ sở vật chất và thiếu giáo viên đã ảnh hưởng đến việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức bán trú cho học sinh; chất lượng giáo dục không đồng đều giữa các vùng miền và các môn học; một số địa phương bố trí chưa đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp ở cấp tiểu học (*toàn tỉnh mới đạt 1,4 giáo viên/lớp*); vẫn còn xảy ra tình trạng bạo lực học đường nổi cộm tại một số địa phương, gây bức xúc trong dư luận xã hội, làm ảnh hưởng đến môi trường học tập của các em.

- Việc triển khai một số nghị quyết của HĐND tỉnh gặp khó khăn. Cụ thể sau hơn 02 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 168/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 về Đề án đầu tư xây dựng phòng ở công vụ cho giáo viên các vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, đến nay tỷ lệ triển khai đạt thấp so với kế hoạch (*đã xây dựng 115/399 phòng*), các địa phương chưa có các giải pháp huy động nguồn xã hội hóa để đầu tư xây dựng phòng ở công vụ cho giáo viên ở các vùng khó khăn; sau 3 năm triển khai Nghị quyết số 39/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh về đầu tư cải tạo, xây dựng nhà vệ sinh và cung cấp nước sạch trong trường học giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, kết quả một số chỉ tiêu đạt thấp (*tổng số nhà vệ sinh đã cải tạo, sửa chữa là 182 nhà, đạt tỷ lệ 7,05% so với KH; tổng số công trình cung cấp nước sạch đã đầu tư là 67 công trình đạt tỷ lệ 22,94% so với KH*), định mức chi phí xây dựng các công trình vệ sinh nước sạch còn thấp, nguồn kinh phí của địa phương bố trí thực hiện nghị quyết còn hạn chế, công tác xã hội hóa huy động các nguồn lực còn gặp nhiều khó khăn.

c) Về lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch: Công tác quy hoạch đất chưa triển khai đồng bộ nên việc đầu tư nâng cấp, sửa chữa chậm được thực hiện; nhiều nơi chưa bố trí được quỹ đất cho thiết chế văn hóa, phần lớn các thiết chế văn hóa chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; một số Nhà văn hóa thôn, xã chưa đạt chuẩn, thiếu nhiều hạng mục, xuống cấp, cũ và hư hỏng, diện tích không đảm bảo; nguồn kinh phí về đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách

Trung ương, ngân sách tỉnh đầu tư về xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao còn khó khăn, nguồn xã hội hóa còn hạn chế; kinh phí cho hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản chưa xứng với tiềm năng hiện có; công tác quản lý tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực văn hóa chưa chặt chẽ, một số điểm chưa phát huy hiệu quả sử dụng và quản lý chưa đúng quy định theo pháp luật, cụ thể như việc cho các cá nhân, tổ chức bên ngoài thuê mượn chưa đảm bảo quy trình, thủ tục theo Luật Tài sản công và các văn bản có liên quan. Hoạt động du lịch cộng đồng mặc dù có những tín hiệu tích cực, bước đầu thu hút được du khách quan tâm, tuy nhiên còn mang tính tự phát, chưa có quy hoạch, chưa đảm bảo quy trình về chuyển đổi đất mục đích sử dụng đất và hiện nay chưa có giải pháp tháo gỡ để nhằm hạn chế lãng phí cho nhà đầu tư.

d) Về lĩnh vực lao động, việc làm, an sinh - xã hội: Số lượng lao động đi làm việc nước ngoài chưa cao, tỷ lệ thất nghiệp sau dịch bệnh vẫn còn nhiều; công tác xây nhà ở cho hộ nghèo theo Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 thông qua Đề án huy động nguồn lực hỗ trợ xây mới nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026 triển khai còn chậm. (năm 2022, từ nguồn vận động xã hội hóa, trong tổng số 3.152 nhà hộ nghèo được khảo sát đưa vào Đề án, vận động, phối hợp hỗ trợ, đối ứng xây dựng mới 373 nhà (*trong đó có 182 nhà vùng miền núi, 191 nhà vùng đồng bằng*) với tổng trị giá 24,2 tỷ đồng); một bộ phận người có công, gia đình chính sách chưa được hưởng chính sách hỗ trợ xây dựng nhà ở của Chính phủ do chưa thống kê, khảo sát đầy đủ; đời sống của người dân ở nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số có khoảng cách chênh lệch khá lớn; kết quả giảm nghèo chưa vững chắc, khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, nhóm dân cư, số lượng hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn cao⁸; trình độ, nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế, một số bộ phận thanh niên còn an phận, ngại khó, ngại khổ nên chưa mạnh dạn trong việc đăng ký tham gia xuất khẩu lao động và học nghề.

e) Về lĩnh vực thông tin, truyền thông: Công tác đầu tư phát triển hạ tầng Viễn thông còn gặp khó khăn do việc Quy hoạch hạ tầng cơ sở thiếu đồng bộ, thiếu sự quan tâm phối hợp chặt chẽ và thống nhất của các ngành, các cấp về công tác quản lý, quy hoạch, cấp phép đầu tư xây dựng hạ tầng; việc xây dựng, phát triển hạ tầng mạng viễn thông về vùng sâu, vùng xa tốn kém nhiều kinh phí, doanh thu dịch vụ không cao nên doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư; việc triển khai Quyết định 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 06/01/2022 phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 gặp khó khăn do không đồng bộ về hạ tầng cơ sở.

3. Về dự thảo Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2022

⁸ Có 11.384 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 68,94% so với tổng số hộ nghèo của toàn tỉnh và chiếm tỷ lệ 53,2% so với tổng số hộ dân cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Ban VHXH cơ bản nhất trí với mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2023 do UBND tỉnh báo cáo, đồng thời đề nghị UBND tỉnh tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp như sau:

- Thực hiện tốt chính sách khám chữa bệnh tuyến cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi để mọi người dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế cơ bản, từng bước nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Đảm bảo cung cấp đủ thuốc, vật tư y tế, sinh phẩm tại các cơ sở y tế đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội trong quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế. Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm tự nguyện nhằm tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục. Xây dựng xã hội học tập, nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện. Nghiên cứu giải pháp phân bổ đảm bảo đủ giáo viên cho các trường học bước vào năm học 2023 - 2024.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện và lồng ghép các nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia về: xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để xây dựng, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, cơ sở hạ tầng các điểm du lịch. Tiếp tục thực hiện việc hoàn thành hồ sơ khoa học, hồ sơ pháp lý các di tích trên địa bàn tỉnh. Bảo vệ và phát huy các giá trị của các di sản văn hóa

- Đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm, mở rộng thị trường lao động ngoài nước, giải quyết việc làm cho lao động miền núi, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách ưu đãi người có công. Lồng ghép và triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

II. Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Công viên Thống Nhất tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, tỉnh Quảng Trị
(Tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 27/6/2023 về quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Công viên Thống Nhất tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, tỉnh Quảng Trị)

1. Lý do điều chỉnh, căn cứ pháp lý:

- Dự án Công viên Thống Nhất tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, tỉnh Quảng Trị được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 29/11/2022. Sau khi Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo ngành chuyên môn thực hiện rà soát, khoanh vùng bảo vệ di tích, phối hợp với các đơn vị liên quan để thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đánh giá thực trạng và đưa ra các hạng mục cần ưu tiên đầu tư.

- Thực hiện Thông báo số 515-TB/TU ngày 21/6/2023 kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp ngày 14/6/2023, trong đó giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tiếp thu ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoàn thiện nội dung dự án và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét để triển khai thực hiện đúng quy định pháp luật. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành chuyên môn hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục và trình HĐND tỉnh quyết định theo quy định đầu tư công 2019, bao gồm Luật đầu tư công 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Thực hiện Nghị quyết 79/NQ-HĐND ngày 29/11/2022 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo sở, ngành chuyên môn thực hiện khảo sát, đề xuất các hạng mục ưu tiên đầu tư trình UBND tỉnh xem xét. Ngày 09/6/2023 Sở KHĐT đã có báo cáo thẩm định điều chỉnh, bổ sung quy mô chủ trương đầu tư dự án. Đồng thời tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh ngày 12/7/2023 Bộ VHTTDL đề nghị tỉnh Quảng Trị khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án, trường hợp chậm triển khai hoặc không kịp giải ngân nguồn vốn bố trí theo tiến độ được giao thì sẽ đề xuất chuyển nguồn vốn cho địa phương khác.

- Nghị quyết 79/NQ-HĐND ngày 29/11/2022 có mục tiêu đầu tư, nội dung nguồn vốn và địa điểm, tuy nhiên chưa có quy mô các hạng mục cụ thể; Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật di sản Văn hóa, Luật đầu tư công và các văn bản pháp luật liên quan thì việc UBND tỉnh có Tờ trình đề nghị điều chỉnh, bổ sung chủ trương về quy mô đầu tư là cần thiết, nhằm cụ thể quy mô đầu tư của công trình để triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng tiến độ và phát huy hiệu quả nguồn vốn về đầu tư công đã được phân bổ trong giai đoạn 2023-2025.

2. Nội dung điều chỉnh

Ban VHXH thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua việc “Điều chỉnh, bổ sung quy mô chủ trương đầu tư dự án: Công viên Thống Nhất tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, tỉnh Quảng Trị”, tuy nhiên qua nghiên cứu và khảo sát tại các địa điểm thực hiện dự án, Ban đề nghị UBND tỉnh tiếp thu và báo cáo giải trình làm rõ thêm một số nội dung liên quan như sau:

a) Về tên gọi: Ban đề nghị điều chỉnh tên gọi là Nghị quyết “Điều chỉnh, bổ sung quy mô chủ trương đầu tư dự án: Công viên Thống Nhất tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, tỉnh Quảng Trị”.

b) Nội dung điều chỉnh:

Ban thống nhất điều chỉnh, bổ sung quy mô đầu tư tu bổ, tôn tạo một số hạng mục tại Khu di tích quốc gia đặc biệt đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải, tỉnh Quảng Trị bao gồm các hạng mục: Kỳ đài; Nhà liên hợp; Cầu Hiền Lương; Hạ tầng; Nhà làm việc Ban Quản lý Di tích và Nhà vệ sinh; Nhà đón tiếp và khu vệ sinh bờ Nam; Thiết bị.

Những nội dung không điều chỉnh thì giữ nguyên như Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 29/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Kiến nghị UBND tỉnh:

- Đề nghị UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện dự án đảm bảo các mục tiêu, nguyên tắc không can thiệp sâu làm thay đổi diện mạo gốc của khu di tích, chỉ tập trung vào đầu tư, tu bổ, bảo tồn các hạng mục đã xuống cấp và có khả năng phát huy các giá trị di tích sau đầu tư.

- Đối với hạng mục Nhà đón tiếp thuộc bờ Nam: Đây là hạng mục được tỉnh đầu tư xây dựng vào năm 2004 nhưng không phát huy được hiệu quả sử dụng. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu và rà soát kỹ để quyết định đầu tư gắn với phương án khai thác, vận hành quản lý khu di tích gắn với phát triển du lịch lâu dài tại Công viên thống nhất, tránh tình trạng lãng phí nguồn ngân sách và các công trình đã đầu tư.

- Đối với hạng mục Cầu Hiền Lương: Đề nghị nghiên cứu việc thay thế phần gỗ bề mặt cầu nguyên bản không nên thay thế một phần vì sẽ ảnh hưởng đến tính thẩm mỹ của cây cầu mà nên thay mới toàn bộ và nghiên cứu mô phỏng lại số lượng các tấm ván đúng theo nguyên gốc cũ đảm bảo tính lịch sử và phát huy hiệu quả trong khai thác du lịch của các di tích. Về chất liệu gỗ, đảm bảo tuổi thọ lâu dài, an toàn, thẩm mỹ, khắc phục các yếu tố gây nhiễm mặn, rỉ sét và thích ứng với thời tiết địa phương.

- Đối với hạng mục Kỳ đài: Đề nghị chỉ đạo các đơn vị thiết kế, thi công chú ý đến yếu tố về thời tiết để có giải pháp xử lý độ ẩm, hơi nước bên trong tòa nhà, có giải pháp bảo vệ tốt các linh kiện, thiết bị sử dụng để chiếu phim và nghiên cứu thiết kế phù hợp để công trình phát huy hiệu quả sử dụng.

III. Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Khu di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu, bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị (Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 27/6/2023 đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Khu di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu, bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị).

1. Lý do điều chỉnh, căn cứ pháp lý:

- Dự án Khu di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu, bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 29/11/2022. Sau khi Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 5577/UBND ngày 3/11/2022 giao Sở VH-TT-DL phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khảo sát các hạng mục cần đầu tư và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi trình HĐND tỉnh quyết định theo Điều 2, Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 29/11/2022 về tổ chức thực hiện để trình HĐND tỉnh theo quy định.

Quá trình thực hiện UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành và địa phương liên quan tổ chức làm việc với chính quyền địa phương về chủ trương lập hồ sơ đề nghị xếp hạng; phối hợp với địa phương khảo sát thực địa, chọn khu vực

khoanh vùng bảo vệ phù hợp; phối hợp với đơn vị tư vấn; phối hợp với đơn vị tư vấn (Văn phòng đăng ký đất đai) và chính quyền địa phương để đo đạc khu vực dự kiến khoanh vùng bảo vệ; tổ chức Hội nghị thông qua bản đồ và biên bản khoanh vùng bảo vệ; trình các cấp có thẩm quyền ký hồ sơ để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tổ chức khảo sát 16 địa điểm/công trình là di tích thành phần của 02 di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ và Đồi bờ Hiền Lương – Bến Hải. Lập Báo cáo khảo sát và dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt chủ trương phê duyệt báo cáo và cấp kinh phí, sẽ tiến hành đo đạc, cấp sổ đỏ cho di tích theo quy định của Luật Đất đai, dự kiến hoàn thành tháng 12/2023.

- Thực hiện Thông báo số 515-TB/TU ngày 21/6/2023 kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp ngày 14/6/2023, trong đó giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo tiếp thu ý kiến Ban TV Tỉnh ủy hoàn thiện nội dung dự án và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét để triển khai thực hiện đúng quy định pháp luật. Trên cơ sở đó UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành chuyên môn thực hiện công tác khảo sát và thống nhất các hạng mục ưu tiên đầu tư (là những hạng mục thuộc Khu di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2383/QĐ-TTg ngày 09/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt), hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục và trình HĐND tỉnh quyết định theo quy định đầu tư công 2019, bao gồm Luật đầu tư công 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Nghị quyết 78 /NQ-HĐND ngày 29/11/2022 có mục tiêu đầu tư, nội dung nguồn vốn và địa điểm, tuy nhiên chưa có quy mô các hạng mục cụ thể; Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật di sản Văn hóa, Luật đầu tư công và các văn bản pháp luật liên quan thì việc UBND tỉnh có Tờ trình đề nghị điều chỉnh, bổ sung chủ trương về quy mô đầu tư là cần thiết, nhằm cụ thể quy mô đầu tư của công trình để triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng tiến độ và phát huy hiệu quả nguồn vốn về đầu tư công đã được phân bổ trong giai đoạn 2023-2025.

2. Nội dung điều chỉnh

a) Về tên gọi: Đề nghị điều chỉnh tên gọi Nghị quyết như sau:

“Điều chỉnh, bổ sung quy mô chủ trương đầu tư dự án: Khu di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu, bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị” cho phù hợp với nội dung điều chỉnh trình HĐND tỉnh.

b) Nội dung

Điều chỉnh, bổ sung tu bổ, tôn tạo một số hạng mục thuộc Khu di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu, bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị, bao gồm 03 hạng mục: Khu

di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị; Nhà thờ Long Hưng; Trường Bồ Đề.

Những nội dung không điều chỉnh thì giữ nguyên như Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 29/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) Kiến nghị UBND tỉnh:

- Báo cáo tiến độ thực hiện công tác quy hoạch khu di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu, bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị đến nay nhằm đảm bảo việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch theo quy định tại khoản 1, Điều 16 Luật Đầu tư công năm 2019.

- Tiến độ để hoàn thành các thủ tục về cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với các hạng mục thuộc Khu di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu, bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị”.

- Đề nghị UBND tỉnh báo cáo về việc xin chủ trương điều chỉnh dự án, quy mô đầu tư và thời gian thực hiện dự án Kè bờ hồ di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị của Ban QLDA Đầu tư Xây dựng tại Tờ trình số 1215/TTr-BQLDA ngày 08/6/2023. Dự án Kè bờ hồ di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị được phê duyệt tại Quyết định số 2131/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 với tổng mức đầu tư là 25 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách TW hỗ trợ đầu tư các công trình khẩn cấp, thời gian thực hiện năm 2021 - 2022, tuy nhiên đến nay dự án chưa hoàn thành (chỉ đạt 50% khối lượng thi công, lý do: Khó khăn về yếu tố địa chất; quy trình thủ tục theo quy định của Luật Di sản và Luật xây dựng nên phải trình nhiều cấp có thẩm quyền từ TW đến địa phương; dịch bệnh Covid - 19...). Vì vậy, để tránh chông chéo về nguồn vốn, đề nghị UBND tỉnh báo cáo về việc phê duyệt điều chỉnh lại cơ cấu nguồn vốn này.

- Đối với khu di tích Nhà thờ Long Hưng: Qua khảo sát thực tế nhận thấy khu di tích nhà thờ có liên quan đến vấn đề tôn giáo, vấn đề này có nguồn gốc từ lịch sử. Tại kỳ họp 13 đã được Ban KTNS đề nghị giao UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương làm việc với Tổng giáo phận Huế, Giáo xứ Thạch Hãn, Giáo Hạt Quảng Trị và có văn bản thỏa thuận thống nhất trước khi trình HĐND tỉnh. Tuy nhiên, mặc dù các đơn vị quản lý nhà nước đã gửi công văn mời các tổ chức tôn giáo làm việc nhưng đến nay vẫn chưa nhận được phản hồi và phối hợp làm việc từ phía các tổ chức tôn giáo. Để đảm bảo sự đồng thuận cao, tránh xung đột xảy ra, đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các đơn vị để có sự thống nhất giữa các tổ chức tôn giáo và cơ quan quản lý nhà nước trước khi triển khai thực hiện dự án. Nghiên cứu lấy ý kiến người dân sinh sống xung quanh khu vực nhà thờ để đảm sự đồng thuận cao, chặt chẽ, hợp tình, hợp lý trong tổ chức thực hiện.

IV. Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư, tôn tạo di tích lịch sử lưu niệm danh nhân Mộ Tiên sỹ Bùi Dục Tài (Tờ trình số 101/TTr-UBND

ngày 27/6/2023 quyết định chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư, tôn tạo di tích lịch sử lưu niệm danh nhân Mộ Tiên sỹ Bùi Dục Tài)

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết

Việc UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư, tôn tạo di tích lịch sử (lưu niệm danh nhân) Mộ Tiên sỹ Bùi Dục Tài là rất cần thiết, đúng thẩm quyền theo quy định của Luật đầu tư công 2019, Luật Di sản văn hóa, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh. Đồng thời phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quy hoạch về phân vùng bảo vệ và sử dụng đất di tích lịch sử - văn hóa và khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

2. Về nội dung

a) Về tên gọi:

Ban đề nghị điều chỉnh tên gọi là: Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư, tôn tạo di tích lịch sử (lưu niệm danh nhân) Mộ Tiên sỹ Bùi Dục Tài cho phù hợp với Quyết định công nhận di tích của UBND tỉnh.

b) Về mục tiêu, quy mô đầu tư, nguồn vốn đầu tư, thời gian, địa điểm thực hiện dự án

Ban VHXH cơ bản thống nhất mục tiêu, quy mô đầu tư (*phần Mộ; đường vào Mộ, Bãi đỗ xe, Nhà dình chân, Bảng chỉ dẫn*), nguồn vốn đầu tư (*dự án thuộc nhóm C với tổng nguồn vốn 09 tỷ đồng, trong đó ngân sách tỉnh: 08 tỷ đồng; vốn xã hội hóa và vốn hợp pháp khác: 01 tỷ đồng*) và thời gian, địa điểm thực hiện dự án được nêu trong dự thảo nghị quyết.

3. Kiến nghị

- Đề triển khai thực hiện đầu tư dự án có hiệu quả, bảo đảm đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước và các Luật có liên quan, Ban VHXH đề nghị UBND tỉnh trong quá trình thực hiện dự án cần ưu tiên bố trí vốn đầu tư các hạng mục chính của dự án như phần Mộ, đường dẫn vào Mộ;

- Chỉ đạo rà soát lại danh mục các di tích đã được bố trí nguồn lực đầu tư theo Nghị quyết 167/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025 nhằm tránh trùng lặp về nguồn vốn (tại Phụ lục 2 của Nghị quyết có ghi nâng cấp, tôn tạo Mộ Bùi Dục Tài)

- Ban VHXH đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua nghị quyết và đồng thời thống nhất thông qua việc bổ sung danh mục đầu tư công 2021 - 2025 và thông qua Nghị quyết về việc cho ý kiến phương án dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương.

V. Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu tỉnh, đội tuyển sở, ngành cấp tỉnh và đội tuyển cấp huyện của tỉnh Quảng Trị trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu tại các giải thể thao thành tích cao (Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 27/6/2023 dự thảo Nghị quyết quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu tỉnh, đội tuyển sở, ngành cấp tỉnh và đội tuyển cấp huyện của tỉnh Quảng Trị trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu tại các giải thể thao thành tích cao)

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết

Ngày 20/7/2019, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo quy định tại Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao. Ngày 26/10/2020, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 86/2020/TT-BTC quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao, vận động viên thể thao thành tích cao và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021, đồng thời bãi bỏ Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ Tài chính. Theo đó Nghị quyết 08/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh hết hiệu lực thi hành.

Căn cứ khoản 2, Điều 6 Thông tư số 86/2020/TT-BTC quy định: Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, trên cơ sở tham khảo các mức chi quy định tại Thông tư này, HĐND cấp tỉnh quyết định chế độ dinh dưỡng đặc thù cho các đối tượng huấn luyện viên, vận động viên thể thao khác đang tập trung tập huấn, thi đấu của địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

Để tiếp tục động viên đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên trên địa bàn tỉnh tiếp tục phấn đấu mang lại nhiều thành tích cao cho tỉnh nhà, đồng thời đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Thông tư số 86/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính và khả năng cân đối ngân sách tỉnh, việc UBND tỉnh trình ban hành Nghị quyết quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu tỉnh, đội tuyển sở, ngành cấp tỉnh và đội tuyển cấp huyện của tỉnh Quảng Trị trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu tại các giải thể thao thành tích cao là rất cần thiết. 9

2. Về nội dung: Ban VHXH thống nhất và đề nghị HĐND tỉnh xem xét thống nhất thông qua các nội dung như dự thảo nghị quyết

⁹ Theo số liệu báo cáo của ngành chuyên môn, năm 2022 các đội tuyển thể thao thành tích cao duy trì tập luyện thường xuyên theo kế hoạch với 08 môn thể thao, gồm: Điền kinh, Cầu lông, Bơi lội, Karatedo, Rowing, Canoeing, Cờ ta và Vật. Tham gia thi đấu 22 giải thể thao quốc gia, đạt 55 huy chương các loại (12 HCV, 16 HCB, 27 HCD). Tỉnh Quảng Trị vinh dự có 05 vận động viên được gọi vào đội tuyển quốc gia tham dự Đại hội Thể thao Đông Nam Á (Sea Games 31) tại Việt Nam và giành được 4 HCV, 1 HCB của môn Rowing và 02 HCV của môn Thể thao điện tử. Riêng về giải thể thao ngành, mỗi năm có từ 03 - 04 sở, ban, ngành tham gia từ 01 - 02 giải cấp tỉnh. Mỗi giải tỉnh được tổ chức từ 02 - 03 ngày. Kinh phí tham gia tập luyện của các đơn vị chi phí bồi dưỡng tập luyện từ 10.000.000 - 15.000.000 đồng/giải.

VI. Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, học sinh nước Cộng hòa DCND Lào thuộc diện hợp tác đào tạo giữa tỉnh Quảng Trị và nước Cộng hòa DCND Lào trên địa bàn tỉnh Quảng Trị quản lý (Tờ trình số 116/TTr-UBND ngày 29/6/2023 dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, học sinh nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào thuộc diện hợp tác đào tạo giữa tỉnh Quảng Trị và nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trên địa bàn tỉnh Quảng Trị quản lý)

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 6 Nghị định số 117/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định: Chi các hoạt động hợp tác, giao lưu với nước ngoài về chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa, xã hội; phục vụ công tác ngoại giao văn hóa thuộc nhiệm vụ của địa phương.

Thực tiễn thời gian qua toàn tỉnh ta đã thực hiện các nội dung hợp tác ngoại giao với nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào theo các văn bản thỏa thuận hợp tác giữa 02 tỉnh Slavan và Savannakhet, trong đó có nội dung hợp tác đào tạo cán bộ, học sinh Lào tại các cơ sở đào tạo của tỉnh.¹⁰ Năm 2023, hoạt động hợp tác hữu nghị giữa tỉnh Quảng Trị và các tỉnh của nước Lào được duy trì thường xuyên và có tính ổn định cho giai đoạn 2023 - 2026. Để đảm bảo căn cứ pháp lý trong việc bố trí kinh phí đào tạo trên cơ sở vận dụng Thông tư số 24/2018/TT-BTC ngày 13/2/2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi đào tạo cho lưu học sinh Lào và Campuchia (diện Hiệp định) nằm hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, học sinh nước bạn Lào, việc ban hành Nghị quyết là rất cần thiết.

2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

- Ban VHXH cơ bản thống nhất với dự thảo nội dung nghị quyết, tuy nhiên Ban đề nghị tăng mức hỗ trợ tiền ăn thêm các ngày lễ là 100.000 đồng/người/ngày (*theo dự thảo đề xuất là 50.000 đồng/người/ngày*)

Đồng thời đề nghị UBND tỉnh quan tâm thêm một số nội dung như sau:

- Trong thời gian tới, nghiên cứu hỗ trợ thêm một phần cho các học sinh Lào sang học tại tỉnh Quảng Trị nhưng nằm ngoài chỉ tiêu của Hiệp định để động viên, khuyến khích ngày càng nhiều học viên tham gia học tập.

- Làm việc với các đơn vị liên quan nhằm hỗ trợ cho sinh viên Lào trong cân đối chi phí về nhà ở và các sinh hoạt phí khác.

- Quan tâm đến công tác sửa chữa, cải tạo nhằm cải thiện cơ sở vật chất trường, lớp học cho Trường Chính trị Lê Duẩn, hiện nay phòng học tối đa chỉ chứa được 50 học viên.

VII. Quy định một số nội dung chi và mức chi cho công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 29/6/2023

¹⁰ Giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2023, Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Quảng Trị đã tuyển sinh và đào tạo 296 sinh viên (trong đó đã tốt nghiệp 130) đến từ các tỉnh Salavan, Savannakhet, Khăm Muộn, Champasak, tập trung chủ yếu vào 02 chuyên ngành Dược và Điều dưỡng. Riêng Trường Chính trị Lê Duẩn tính đến nay đã đào tạo 11 khóa học viên và được cấp bằng Trung cấp LLCT với 479 học viên, hiện đào tạo 50 học viên cho 2 tỉnh Savannakhet và Salavan, riêng giai đoạn 2019 - 2022 đào tạo 151 học viên nay đã tốt nghiệp với tổng kinh phí đào tạo gần 5 tỷ đồng.

ban hành Nghị quyết Quy định một số nội dung chi và mức chi cho công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị)

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban VHXH đã tiến hành thẩm tra Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định một số nội dung chi và mức chi cho công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; tổ chức làm việc với Sở Y tế, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan để phục vụ cho công tác thẩm tra. Trong các phiên làm việc, Ban VHXH đã đề nghị UBND tỉnh, Sở Y tế, Sở Tài chính rà soát, bổ sung đánh giá tác động của chính sách sau khi Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020 hết hiệu lực thi hành.

Căn cứ Thông báo số 184/TB-HĐND kết luận phiên họp lần thứ 30 của Thường trực HĐND tỉnh ngày 12 tháng 7 năm 2023, sau phiên họp, UBND tỉnh đã hành Báo cáo số 157/BC-HĐND về tình hình thực hiện chính sách y tế - dân số và đề xuất một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho công tác y tế, dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nhằm làm rõ những kiến nghị, đề xuất của Ban VHXH trong đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu y tế - dân số giai đoạn từ năm 2016 - 2020 và làm rõ từng nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho công tác y tế, dân số được nêu trong dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Căn cứ các văn bản hướng dẫn của các bộ ngành Trung ương khi chuyển nhiệm vụ chi đối với công tác y tế, dân số từ chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 sang nhiệm vụ chi thường xuyên do ngân sách địa phương đảm bảo để nhằm tiếp tục duy trì và nâng cao các kết quả đạt được của công tác y tế, dân số trong giai đoạn tiếp theo, góp phần nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn; đồng thời căn cứ tình hình thực tiễn kinh tế xã hội và ngân sách địa phương khi ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung chi, mức chi nhưng không làm tăng thêm ngân sách. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ đối với công tác dân số, y tế, UBND tỉnh đã tham khảo Thông tư số 26/2017, Thông tư số 15/2021 của Bộ Tài chính quy định về mức chi cho chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 và Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và tham khảo nghị quyết của các địa phương trong cả nước để đề xuất nội dung và mức chi là phù hợp với điều kiện ngân sách của tỉnh hiện nay. Các nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho công tác y tế, dân số nêu trong dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh đã được UBND tỉnh cân đối, bố trí trong nguồn kinh phí hàng năm của ngành y tế.

Về tiêu đề của Nghị quyết, ban đề nghị sửa lại tên gọi và thời gian thực hiện nghị quyết như sau: Nghị quyết Quy định một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ đối với công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023-2025 cho phù hợp với thẩm quyền ban hành văn bản QPPL của HĐND tỉnh và thời kỳ ổn định ngân sách. Với những lý do nêu trên, căn cứ trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định tại Luật ban hành văn bản QPPL của Quốc hội, Ban

VHXX đề nghị HĐND tỉnh thống nhất thông qua Nghị quyết Quy định một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ đối với công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023-2025.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 18, HĐND khóa VIII, kính trình HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Như tp mời;
- Lưu: VHXX, VT.

TM. BAN VHXX HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN



Hồ Thị Thu Hằng